

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **431/2022/HS-PT**

Ngày: 07-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Phương.

Các thẩm phán: Bà Lê Thị Ký.

Ông Trần Thanh Phong.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Bình – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Quang Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 308/2022/TLPT-HS ngày 12 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo Vi Văn Th và đồng phạm, do có kháng cáo của bị cáo Vi Văn Th đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2022/HS-ST ngày 29/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có kháng cáo:

Vi Văn Th, sinh năm 1991; Nơi sinh: Nghệ An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã Châu Đình, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An; Nơi ở hiện nay: phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vi Thanh H (đã chết) và bà Hà Thị H1, sinh năm: 1962 ; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 12/8/2020 đến ngày 10/11/2020 được thay thế biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. M

Bị cáo bị kháng nghị:

Lý Thị Thu T, sinh năm 2000; Nơi sinh: Bạc Liêu; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình

độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Khơ me; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Chành T1, sinh năm 1977 và bà Thạch Thị Thu H, sinh năm: 1979; chồng, con : Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 09/12/2019, Lý Thị Thu T bị Công an phường Xuân Hòa, thành phố Long Khánh xử phạt hành Cnh về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” ngày 21/12/2019 đã chấp hành xong.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người bào chữa theo yêu cầu của bị cáo Vi Văn Th: Luật sư **Nguyễn Trọng Việt**, thuộc Công ty luật TNHH Tầm nhìn Viets - Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: P501, Tòa nhà B6C KĐT Nam Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

(Bị cáo Vi Văn Th, bị cáo Lý Thị Thu T, Luật sư Nguyễn Trọng Việt có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hữu C, Đặng Quốc D, Vi Văn Th cùng làm công việc môi giới bất động sản và có quen biết nhau từ trước. Vào ngày 11-8-2020, C và D từ Thành phố Hồ C Minh xuống thành phố Long Khánh để gặp Vi Văn Th chơi. Tại đây, Th rủ C, D, Lê Đăng Phương và một số người bạn của Th đi ăn uống. Đến khoảng 00 giờ 30 phút, Phương rủ C, D, Th về phòng trọ của mình để ngủ qua đêm thì gặp Nguyễn Văn Tuấn ở trọ cùng đang đợi Phương. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Tuấn rủ Th mua ma túy về chơi tý rồi ngủ, được Th và cả nhóm đồng ý. Lúc này, C nói phòng trọ của Phương và Tuấn chật nóng nên rủ cả nhóm thuê nhà nghỉ để ngủ cho mát.

Tuấn gọi điện liên hệ với Nguyễn Nhật Huy để đặt phòng số 205 của khách sạn Thái Lan, đồng thời gọi taxi chở cả nhóm đến khách sạn Thái Lan thuộc phường Xuân Hòa, thành phố Long Khánh. Trên đường đi, Tuấn nhắn tin bằng Zalo với Lý Thị Thu T nhờ T mua nửa hộp 5 ma túy khay và 03 viên thuốc lắc, Tuấn nhờ T gọi thêm tiếp viên, thuê loa, đèn nháy đến phòng 205 khách sạn Thái Lan, T đồng ý. T báo với Tuấn tiền mua ma túy hết 4.250.000đ, trong đó nửa hộp 5 ma túy khay là 3.200.000đ, 03 viên thuốc lắc là 1.050.000đ, đèn nháy và loa là 500.000đ, tiền trả cho tiếp viên là 1.000.000đ/người. T gọi cho Nguyễn Diễm My và Bùi Thị Hồng hành nghề tiếp viên tự do, mang theo loa đèn đến khách sạn Thái Lan để sử dụng ma túy.

Đến khách sạn, D lên phòng ngủ, C, Phương, Th chờ ở sảnh khách sạn, còn Tuấn vẫn ngồi trên taxi chờ để nhận ma túy. Khi người giao ma túy đến, Tuấn nhờ Huy vào nói với Phương, Th để đưa tiền cho Tuấn trả ma túy. Th bỏ ra số tiền 4.000.000đ để trên bàn, Phương bỏ ra 500.000đ. Phương gom lại trực tiếp đưa tiền ra cho Tuấn để trả tiền mua ma túy. Tuấn trả tiền mua ma túy hết 4.250.000đ và 200.000đ tiền taxi.

Sau khi có ma túy cả nhóm vào phòng 205 khách sạn Thái Lan để sử dụng ma túy. Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 12/8/2020 khi Tuấn, Th, Phương, C, D, T, My, Huy đang ở trong phòng 205 khách sạn Thái Lan thì bị công an thành phố Long Khánh phối hợp với công an phường Xuân Hòa kiểm tra, phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 đĩa inox màu trắng đang đựng chất bột màu trắng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn, 01 thẻ nhựa hình chữ nhật, 01 bịch nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng, 01 loa, 01 đèn nháy, 01 điện thoại oppo màu xanh của Nguyễn Văn Tuấn, 01 điện thoại Iphone 6 màu đồng của Lý Thị Thu T.

Tại bản kết luận giám định số: 1643/KLGD – PC09 ngày 20/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận:

Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,5431 gam loại Ketamine.

Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,3175 gam loại Ketamine.

Tại bản án sơ thẩm số 77/2022/HS-ST ngày 29/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và các Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Điều 260; 293; 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Tuấn: 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2020.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và các Điều 38, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Điều 260; 293; 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đăng Phương: 07(bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2020.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; các Điều 38; 58 của Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017). Điều 260; 293; 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Vi Văn Th: 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án và được trừ thời gian tạm giam từ ngày 12/8/2020 đến 10/11/2020.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và các Điều 38, 54, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Điều 260; 293; 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lý Thị Thu T: 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 12/8/2020.

Các bị cáo Tuấn, Phương không kháng cáo và không bị kháng nghị.

+ Ngày 8/8/2022 bị cáo Vi Văn Th kháng cáo kêu oan.

+ Ngày 12/8/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh kháng nghị về mức hình phạt đối với bị cáo Lý Thị Thu T cho rằng mức án tuyên đối với bị cáo T là nhẹ vì vai trò của T tham gia rất tích cực và cấp sơ thẩm áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T là không đúng.

+ Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo:

- Vi Văn Th cho rằng bị cáo không phạm tội tổ chức sử dụng ma túy, các lời khai tại cơ quan điều tra là do bị công an hướng dẫn, bản tự khai do công an hướng dẫn viết, bị cáo không phạm tội.

- Bị cáo Lý Thị Thu T đã khai nhận tội Tòa án sơ thẩm xử bị cáo là đúng, bị cáo đã nhận được kháng nghị của Viện kiểm sát bị cáo không có ý kiến gì.

+ *Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát:* Khẳng định bản án sơ thẩm xử các bị cáo Vi Văn Th và Lý Thị Thu T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng không oan sai.

Đã đủ cơ sở khẳng định cấp sơ thẩm xử bị cáo Vi Văn Th 07 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với bị cáo Lý Thị Thu T đã nhận tội, vai trò của T rất quan trọng, giúp sức tích cực cho đồng phạm mức án cấp sơ thẩm là nhẹ, cấp sơ thẩm áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không đúng, đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Lý Thị Thu T.

+ *Luật sư bào chữa cho bị cáo Vi Văn Th:*

- Cơ quan chức năng chỉ dựa vào lời khai của bị cáo là chưa khách quan.

- Biên bản phạm tội quả tang làm tại công an phường chứ không phải nhà nghỉ Thái Lan.

- Các biên bản đối chất, biên bản phạm tội quả tang không đúng quy định pháp luật.

- Tại sao lại dùng lời khai nhận tội mà không dùng lời khai không nhận tội của bị cáo.

- Trong vụ án này có vai trò của một người tên Huy có dấu hiệu đồng phạm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không bị xét xử.

- Cơ quan công an không lập biên bản phạm pháp quả tang tại khách sạn mà lại lập tại phường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng quy định tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay các bị cáo không có ý kiến gì.

Kháng cáo của bị cáo Vi Văn Th trong hạn luật định và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thể hiện do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Văn Tuấn rủ Vi Văn Th mua ma túy về sử dụng, Vi Văn Th đồng ý và cùng nhau thuê khách sạn để ngủ. Nguyễn Văn Tuấn đặt phòng, Tuấn nhắn tin cho Lý Thị Thu T mua ma túy, thuê loa, đèn nháy và gọi cho Nguyễn Diễm My và Bùi Thị Hồng đến sử dụng ma túy, Vi Văn Th bỏ ra số tiền 4000.000đ, Lê Đăng Phương bỏ ra 500.000đ để mua ma túy.

Sau khi có ma túy cả nhóm vào phòng 205 khách sạn Thái Lan để sử dụng ma túy, khoảng 03 giờ 30 phút ngày 12/8/2020 khi Nguyễn Văn Tuấn, Vi Văn Th, Lê Đăng Phương, C, D, T, My, Nguyễn Nhật Huy đang ở phòng 205 khách sạn Thái Lan thì bị Công an thành phố Long Khánh phối hợp Công an phường bắt quả tang.

Tòa án cấp sơ thẩm xử các bị cáo Nguyễn Văn Tuấn, Lê Đăng Phương, Vi Văn Th, Lý Thị Thu T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có cơ sở đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Vi Văn Th:

Tại cơ quan điều tra bị cáo Th đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của các bị cáo khác đúng như cáo trạng và nội dung án sơ

thâm. Cnh các bị cáo biết Tuấn mua ma túy để sử dụng và bị cáo đã đưa số tiền 4.000.000đ cho Phương để trả tiền ma túy.

Tại bút lục 05-06 bị cáo Th khai: *“Tôi có đưa cho Phương 4.000.000đ để Phương cho Tuấn để mua ma túy”*.

Tại bản tự khai ngày 12/8/2020 (bút lục 159-160) Th khai:

“Trong quá trình bàn bạc trước khi ra, Tuấn có nói với anh em có chơi ma túy là keo và ke không thì anh em lấy về chơi tí ngủ. Trong quá trình anh em bạn bạc tôi có nghe nhưng nghĩ mình không chơi thì không sao, đằng nào cũng thuê phòng nên lên ngủ, anh em ai chơi thì chơi”;

“.... Lúc dưới quầy tôi có đưa cho Phương 04 triệu đồng với mục đích Phương và anh em nói có gì mai tính lại số tiền đó nên chỗ anh em tôi bỏ tiền trước cho Phương và Phương mua đưa ra cho Tuấn lúc đó ...”;

“...Trong quá trình anh em bàn mua ma túy về chơi tôi cũng có nghe và không có ý kiến phản đối hay can ngăn bạn bè...”;

“...Tôi nhận thức việc mình đưa tiền cho bạn mượn để mua ma túy là sai phạm”.

Tại bản tự khai ngày 12/8/2020 (bút lục 161-162; 165; 166; 168) Th khai: *“...Tôi lúc đó say và tôi không chơi nên không có ý kiến nhiều, xong một lúc thì Phương có nói giờ đi lấy ma túy về ai chơi thì chia người đó, xong Phương có nói với tôi cho Phương 4.000.000 đồng trước xong mai anh em tính lại cho. Tôi móc trong bóp ra để trên bàn 4.000.000 đồng và lúc đó Phương cầm ra ngoài cửa cho Tuấn...”*

Mặc khác, bị cáo Phương không thừa nhận vay 4.000.000 đồng của bị cáo Th và bị cáo Phương cho rằng bị cáo Th biết việc đưa số tiền này cho Phương để đưa Tuấn trả tiền ma túy. Lời khai trên của bị cáo Th tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của Lê Đăng Phương và phù hợp với quá trình diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo. Có đủ căn cứ để khẳng định bị cáo Vi Văn Th phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với vai trò đồng phạm trong vụ án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo với tội danh điều luật trên là đúng, mức án cấp sơ thẩm xử bị cáo 07 năm tù là tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo kháng cáo kêu oan là không có cơ sở nên giữ y án sơ thẩm.

[4] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh đối với bị cáo Lý Thị Thu T theo hướng không áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tăng mức hình phạt tù đối với bị cáo Lý Thị Thu T. Xét thấy: Bị cáo Lý Thị Thu T là tiếp viên tự do ở các quán Karaoke, khi nghe bị cáo Tuấn gọi điện thuê T và gọi thêm tiếp viên đến để phục vụ và được Tuấn trả tiền công thì T đồng ý. Tuấn nhờ T gọi thêm My, Hồng nhờ mua ma túy, thuê loa đem đến phục vụ và sử dụng ma túy tại khách

sạn Thái Lan thì bị cáo T đồng ý. Trên đường đi ra khách sạn Tuấn đã nhắn tin và gọi điện bằng Zalo cho Lý Thị Thu T để hỏi mua nữa hộp ma túy khay và 03 viên thuốc lắc. Mặc dù, T không có sẵn ma túy để bán cho Tuấn nhưng T vẫn nhận lời, sau đó đã liên hệ với người thanh niên không rõ lai lịch để hỏi mua ma túy và báo giá cho Tuấn biết số tiền mua ma túy là 4.250.000 đồng. Đồng thời, T đưa số điện thoại của Tuấn cho người thanh niên bán ma túy để hai bên liên lạc mua ma túy với nhau. Ngoài ra T còn thuê giúp cho Tuấn loa và đèn nháy với giá 500.000 đồng cũng như gọi thêm Nguyễn Diễm My và Bùi Thị Hồng cùng với T là các tiếp viên tự do (tiếp viên sử dụng ma túy) đến phòng 205 của khách sạn Thái Lan để cùng sử dụng ma túy.

Như vậy, hành vi của Lý Thị Thu T trong vụ án này có vai trò đồng phạm giúp sức tích cực cho Tuấn. Cụ thể T đã giới thiệu cho Tuấn với người thanh niên không rõ lai lịch để Tuấn mua ma túy, thuê loa, đèn nháy đồng thời gọi thêm My, Hồng là các tiếp viên tự do đến phòng 205 của khách sạn Thái Lan để cùng sử dụng ma túy với nhóm của Nguyễn Văn Tuấn.

Do đó cấp sơ thẩm nhận định bị cáo T có vị trí vai trò thứ yếu và xử bị cáo dưới khung hình phạt với mức án 03 năm 06 tháng là quá nhẹ chưa tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo cần thiết phải tăng hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo T bị xử tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, khung hình phạt có mức án từ 07 năm đến 15 năm thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, nhưng tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: *“Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”*. Cấp sơ thẩm áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lý Thị Thu T là không đúng qui định pháp luật.

Từ phân tích trên chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, không áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và tăng hình phạt đối với bị cáo Lý Thị Thu T, tuy nhiên cũng xem xét vai trò đồng phạm của bị cáo xử mức án tương xứng.

[5] Đối với hành vi của Nguyễn Nhật Huy như nhận định của cấp sơ thẩm Huy biết Tuấn là người có sử dụng ma túy, khi Tuấn nhờ thuê phòng để chơi ma túy thì Huy biết, Huy là người đứng ra bảo lãnh thuê phòng 205 cho Tuấn và không cần có giấy tờ tùy thân. Tuấn có nhờ Huy nói với Phương đưa tiền ra trả tiền đồ (tức là ma túy) lời khai này được Tuấn và Phương thừa nhận tại phiên tòa sơ thẩm. Tại phòng 205 Huy biết các đối tượng đang chơi ma túy và Huy vào nghe nhạc không sử dụng ma túy, Huy vẫn để mặc cho các đối tượng thuê phòng chơi ma túy mà không có báo với cơ quan có thẩm quyền. Tòa án cấp sơ thẩm đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung đối với hành vi của Nguyễn Nhật Huy, nhưng Viện kiểm sát và Cơ quan điều tra công an thành phố Long Khánh cho rằng không đủ căn cứ truy tố đối với hành vi của Nguyễn Nhật Huy. Như đã

phân tích ở trên hành vi của Nguyễn Nhật Huy có dấu hiệu đồng phạm trong vụ án tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không được điều tra, truy tố là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

Tòa án cấp sơ thẩm đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung, và ngay sau khi xét xử sơ thẩm Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh đã có văn bản số 444/BC-TA ngày 10/8/2022 “Kiến nghị khởi tố vụ án hình sự” gửi Viện kiểm sát và Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố Long Khánh. Cấp phúc thẩm không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm và tiếp tục kiến nghị các cơ quan tiến hành tố tụng thành phố Long Khánh xem xét trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Nhật Huy.

[6] Tại phiên tòa hôm nay quan điểm đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Như đã phân tích ở trên luật sư bào chữa cho bị cáo Vi Văn Th cho rằng bị cáo không phạm tội là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo Vi Văn Th phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vi Văn Th; Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh. Sửa bản án sơ thẩm về áp dụng điều luật và hình phạt.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Vi Văn Th 07 (bảy)** năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 12/8/2020 đến ngày 10/11/2020.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Lý Thị Thu T 5 (năm)** năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2020.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vi Văn Th phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự phúc thẩm.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh (4);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Chi cục THADS thành phố Long Khánh (1);
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – CA thành phố Long Khánh (1);
- Bị cáo (2);
- Luật sư (1);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Nam Phương

